

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Mỹ

Ông Nguyễn Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đường Anh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ứng Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1970.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 6, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ứng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ứng Thị H và ông Nguyễn Xuân C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 1995, nhưng đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 175, quyển số 01, ngày 29/11/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chị bà H chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C còn ham chơi cờ bạc không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng bà H thường xuyên cãi vã, nên ông C đã bỏ nhà đi từ ngày 03/6/2010 cho đến nay. Từ khi ông C bỏ đi không liên lạc với gia đình. Bà H và các con đã đi tìm kiếm và hỏi thăm gia đình, bạn bè nhưng không có tin tức của

ông C. Tháng 6/2019 bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố ông Nguyễn Xuân C mất tích và được Tòa án nhân dân huyện V giải quyết, ra Quyết định số 11/2019/QĐDS-ST ngày 29/11/2019 tuyên bố ông Nguyễn Xuân C mất tích. Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Xuân C mất tích đã có hiệu lực pháp luật cho đến nay ông C vẫn không trở về địa phương và bà H cũng không biết tin tức của ông C. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Xuân C.

Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Huệ T, sinh ngày 13/02/1996, Nguyễn Chí T1 sinh ngày 20/7/2001. Cháu T và cháu T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Xuân C vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án:* Theo Quyết định số 11/2019/QĐDS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố ông Nguyễn Xuân C mất tích. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Nguyễn Xuân C do không thể thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp cho ông C.

*\* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*- Về tố tụng:*

+ Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tổng đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện V đã giải quyết và ra quyết định tuyên bố một người mất tích đối với bị đơn nên việc Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật; căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

*- Về đường lối giải quyết vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ứng Thị H, cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Xuân C.

+ Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Huệ T, sinh ngày 13/02/1996, Nguyễn Chí T1 sinh ngày 20/7/2001. Cháu T và cháu T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Do bị đơn ông Nguyễn Xuân C vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ứng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn” với ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1970; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 6, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân C bị Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố mất tích nên không thể tham gia phiên tòa được. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ứng Thị H chung sống với nhau từ năm 1995 đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 175, quyển số 01, ngày 29/11/2004; căn cứ vào các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân giữa ông C và bà H được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Ứng Thị H là có cơ sở chấp nhận bởi vì: Vợ chồng phải có nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc.

Tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng bà H và ông C đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C còn ham chơi cờ bạc không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng bà H thường xuyên cãi vã, nên ông C đã bỏ nhà đi từ ngày 03/6/2010 cho đến nay, không liên lạc với gia đình. Bà H đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân C mất tích và được Tòa án giải quyết, ra Quyết định số 11/2019/QĐDS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố ông Nguyễn Xuân C mất tích. Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Xuân C mất tích đã có hiệu lực pháp luật cho đến nay ông C vẫn không trở về địa phương và bà H cũng không biết tin tức của ông C. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Huệ và ông Chí không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của ông C là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Huệ T, sinh ngày 13/02/1996, Nguyễn Chí T1 sinh ngày 20/7/2001. Cháu T và cháu T1 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do ông Nguyễn Xuân C vắng mặt còn bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bà Ứng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 11, 12, 13, 14, 89, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 2 Điều 56, Điều 57, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ứng Thị H về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ứng Thị H và ông Nguyễn Xuân C.

- Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Huệ T, sinh ngày 13/02/1996, Nguyễn Chí T1 sinh ngày 20/7/2001. Cháu T và cháu T1 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do ông Nguyễn Xuân C vắng mặt còn bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Bà Ứng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Huệ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002335 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Bà Ứng Thị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện V;
- THA huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã M,
- H. V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Lâm**

